

Số: 101/2015/CV-VASEP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2015

V/v tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc
thực hiện Thông tư số 38/2015/TT-BTC

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 12/3/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP (NQ 19) về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2 năm 2015 – 2016. Với yêu cầu cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh, quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ XNK, phù hợp thông lệ quốc tế, chuyển mạnh sang hậu kiểm. Trong đó, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ: Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai cải cách hành chính trong lĩnh vực hải quan; hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện Luật Hải quan 2014; tiếp tục thực hiện phương thức quản lý rủi ro trên cơ sở phân loại doanh nghiệp, phân loại người khai hải quan

Ngày 25/3/2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 38/2015/TT-BTC (TT 38) quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2015.

Thời gian qua, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) nhận được nhiều ý kiến phản ánh của các Doanh nghiệp (DN) hội viên về việc gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện TT38 ngay khi TT 38 có hiệu lực. Hiệp hội VASEP trân trọng báo cáo và kiến nghị Quý Bộ một số dung như sau:

1. Hồ sơ hoàn thuế theo quy định tại Điều 119 của TT 38.

Điều 119. Hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan thực tế đã sử dụng trong khu phi thuế quan hoặc đã xuất khẩu ra nước ngoài, đã nộp thuế nhập khẩu.

1. Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng hoá xuất khẩu hoặc tổ chức thuê gia công trong nước (kể cả thuê gia công tại khu phi thuế quan), gia công ở nước ngoài; hoặc trường hợp liên kết sản xuất hàng hoá xuất khẩu và nhận sản phẩm về để xuất khẩu:

a) Công văn yêu cầu hoàn thuế đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu: 01 bản chính, trong đó nêu rõ:

a.1) Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu đề nghị hoàn thuế; tên hàng, số thứ tự dòng hàng, số lượng hàng hóa trên tờ khai hải quan (đối với trường hợp đề nghị hoàn thuế một phần của tờ khai hải quan); tờ khai hàng hóa xuất khẩu; số hợp đồng có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đề nghị hoàn thuế;

a.2) Số tiền thuế nhập khẩu đã nộp; số tiền thuế nhập khẩu yêu cầu hoàn;

a.3) Số chứng từ thanh toán đối với trường hợp đã thực hiện thanh toán qua ngân hàng;

a.4) Thông tin về hàng hóa đã xuất khẩu theo quy định tại Điều 53 Thông tư này.”

Khó khăn: Mặc dù DN đã được Hải quan hướng dẫn làm công văn yêu cầu hoàn thuế theo Điều 119, TT 38 nhưng khi về nghiên cứu thì DN vẫn không biết phải làm thế

nào. Để thực hiện được tất cả nội dung theo qui định tại Điều 119, thì DN phải đính kèm các bảng kê sau đây theo công văn yêu cầu hoàn thuế: **Bảng kê tờ khai NK** (Báo cáo 56B- Thông tư 128); **Bảng kê tờ khai XK** (Báo cáo 56A- Thông tư 128); **Báo cáo quyết toán sử dụng nguyên liệu, vật tư NK** (Báo cáo 57- Thông tư 128); **Báo cáo tính thuế trên nguyên liệu, vật tư NK** (Báo cáo 57- Thông tư 128) và **Bảng kê chứng từ thanh toán**. Hơn thế nữa, DN phải gõ thủ công số hợp đồng XK cho từng Tờ khai XK (1 hồ sơ không thu thường có hơn 30 TKNK, hơn 100 TKXK). Đồng thời, DN có liên hệ với công ty Thái Sơn để nhờ hỗ trợ nhưng Thái Sơn nói đang chờ hướng dẫn của Tổng cục HQ. Nếu DN nộp hồ sơ hoàn thuế theo Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 thì HQ không chấp nhận, còn nếu DN nộp hồ sơ theo TT 38 thì DN không biết phải làm thế nào.

Kiến nghị: TCHQ có hướng dẫn cụ thể hơn về Hồ sơ hoàn thuế để các DN áp dụng thực hiện.

2. Khó khăn trong việc thực hiện Khoản b1.1 Điều 129: Thủ tục nộp, tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế, cụ thể hướng dẫn chi tiết mẫu số 15/BCQT/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo TT38:

Khó khăn:

- Dù đã tìm hiểu, nhưng DN chưa biết báo cáo quyết toán như thế nào cho đúng, mẫu quá ngắn gọn trong khi DN có nhiều mã nguyên phụ liệu nhập khẩu.
- Đối với Quyết toán: DN không biết kê chi tiết từng mã NVL hay phân theo mã NVL có cùng HS. Thông thường thì trên hệ thống quản lý của HQ và DN đều quản lý hàng nhập loại hình SXKK là trọng lượng (Kg). Trong khi báo cáo thể hiện bằng trị giá là tiền VNĐ. Với DN: hạch toán và qui đổi tỷ giá theo từng ngày của Ngân hàng Ngoại thương, còn trên Tờ khai HQ: tỷ giá thực hiện theo tỷ giá tính thuế thực hiện theo quy định tại Nghị định 08/2015/NĐ-CP. Như vậy, áp dụng tỷ giá theo ngân hàng của DN cũng không giống như tỷ giá khai báo hải quan. Phần trị giá qui đổi này cũng có sự chênh lệch.

Ngoài ra, đang là thời điểm giao thời giữa TT 128 và TT 38 thì việc thanh khoản theo TT38 tuy là đơn giản hóa cho DN nhưng thực chất không hề đơn giản, cụ thể như sau :

- Đối với cơ quan hải quan: Thuận lợi không phải kiểm tra và lưu trữ hồ sơ của DN, nhưng chuyển kiểm hậu sau thông quan.
- Đối với DN: Theo TT38, nếu không thực hiện chi tiết bộ hồ sơ để làm công văn đề nghị không thu hoặc hoàn thuế thì DN cũng không biết nộp gì? nói gì? Do vậy, DN vẫn cứ phải làm chi tiết bộ hồ sơ như cũ (TT128) trên cơ sở số liệu đã tổng hợp rồi đưa lên công văn đề nghị không thu hoặc hoàn rồi mới nộp công văn cho cơ quan hải quan theo TT38. Như vậy, bộ hồ sơ thanh khoản lúc này phải lưu tại DN. Nếu không làm như vậy thì khi kiểm tra sau thông quan đến làm việc, thì lúc đó không có hồ sơ để xuất trình, kiểm tra...
- Bên cạnh đó thêm công việc cho DN đó là làm Báo cáo quyết toán.
 - Đối với nguyên liệu nhập khẩu: Trong khi số liệu hàng nhập khẩu năm 2014 đã thanh khoản hoặc thanh khoản dở dang, bộ phận kế toán kho thường xuất kho

theo lô hàng làm sao phân biệt được hồ sơ nào thanh khoản theo TT 128, bộ nào thanh khoản theo TT38, số liệu rất khó để khớp. Và chắc chắn sẽ không biết giải trình như thế nào cho phù hợp. Hiện tại, rất nhiều hồ sơ đang tái xuất dở dang của năm 2014 và một số hồ sơ của năm 2015, đều phải nộp bộ hồ sơ đề nghị không thu theo TT 38.

- Đối với thành phẩm có sử dụng nguyên liệu nhập khẩu: Thường thì phần mềm kế toán từ trước đến nay tổng hợp chung không tách riêng thành phẩm có sử dụng nguyên liệu nhập khẩu và thành phẩm sử dụng nguyên liệu trong nước do các thông tư không qui định. Mặt khác, một số thành phẩm còn nằm tồn trong kho, giá cả chưa chắc chắn. Do vậy, để tách riêng cũng cần phải có một qui trình và người làm. Thường trị giá tính bằng USD, việc qui đổi để thực hiện trong lúc dở dang cũng có phần khó khăn và chắc chắn sẽ chênh lệch.
- Đặc trưng của các kho lạnh chứa hàng thủy sản đều có qui định rất chặt chẽ về độ lạnh (dưới -18°C đến -25°C), và không tách rời nhỏ lẻ. Hầu hết các DN thủy sản đều để thành phẩm được sản xuất từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu và thành phẩm sản xuất từ nguyên liệu trong nước đều để chung. Do diện tích kho hạn chế nên để riêng thành phẩm là vấn đề thời gian và con người của DN cần phải đầu tư và nghiên cứu cho phù hợp để thuận lợi cho việc xuất, bán hàng.

Như vậy Mẫu 15 có mục 2 phải báo cáo quyết toán: Thành phẩm được sản xuất từ nguồn nhập khẩu thì DN có theo dõi riêng lượng thành phẩm này nhưng theo dõi về phần trọng lượng không theo dõi về phần giá trị, nhưng đây là phần phát sinh mới theo TT38. Phần mềm kế toán thường báo cáo tổng hợp không thể chi tiết, để tổng hợp lên báo cáo. Cứ mỗi lần Thông tư mới ra đời đều làm cho DN khó khăn trong việc điều chỉnh phần mềm để theo dõi báo cáo.

Việc biến động nhân sự trong thực tế sản xuất-kinh doanh, cũng như quãng thời gian 2-3 năm sau lục lại để thanh kiểm tra cũng là vấn đề khó khăn đối với DN thực hiện theo TT38. Chưa kể, năm 2014 hàng nhập khẩu loại hình kinh doanh sản xuất cũng hạch toán chung vào một tài khoản giống như hàng nhập SXKK, để tách riêng cũng là vấn đề thời gian & khó khăn của DN.

Kiến nghị: Do TT 38 mới có hiệu lực nên cần phải để cho DN có thời gian nghiên cứu thực hiện. Hơn nữa, số liệu của năm 2014 một số hồ sơ đã thanh khoản theo TT128, một số hồ sơ vừa theo TT 38 vừa theo TT128 nên số liệu không thể báo cáo quyết toán theo mẫu số 15/BCQT/GSLL của TT38. Do đó, đề nghị: DN không phải nộp báo cáo quyết toán nguyên liệu, vật tư, thành phẩm sản xuất từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu theo mẫu số 15/BCQT/GSLL theo TT38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 trong năm 2015. Việc thực hiện mẫu số 15/BCQT/GSLL theo TT38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 dành cho hàng nhập, xuất khẩu loại hình SXKK năm 2016. Trong đó bao gồm cả số lượng và trị giá. Năm 2015 vẫn nộp hồ hồ sơ thanh khoản bình thường theo TT128.

3. Khó khăn trong việc khai số container tại thời điểm truyền tờ khai xuất khẩu

Khó khăn: Theo thông báo của các cảng, ICD ở TP. HCM kể từ thứ Hai ngày 8/6/2015 khi thanh lý Tờ khai xuất khẩu, HQ cảng không đồng ý DN sử dụng list số

container để thanh lý mà phải sử dụng list container có in mã vạch in trong hệ thống. Điều này sẽ khó khăn cho DN, cụ thể:

- Trong thời điểm truyền (khai báo) tờ khai xuất khẩu đến HQ, thường DN chưa có số container hoặc có chưa đủ container (*do lô hàng xuất có nhiều container, hoặc lô hàng có nhiều container đóng hàng trong 02 ngày*) nên sử dụng list container để thanh lý tờ khai xuất ở HQ cảng nhưng hiện nay HQ cảng không chấp nhận list container này.
- Tờ khai đã thông quan thì DN không khai bổ sung list container được (phần mềm không chấp nhận)
- DN có liên hệ Thái Sơn để họ sửa lại phần mềm cho DN được khai bổ sung list container trên Tờ khai xuất sau khi DN đã có đủ số container thì Thái Sơn trả lời phải có sự đồng ý của Tổng cục Hải quan thì họ mới làm.

Kiến nghị: TCHQ cho phép DN được khai bổ sung list container (để in list container có mã vạch) sau khi Tờ khai xuất khẩu đã thông quan.

4. Khó khăn trong việc thực hiện Khoản 2 Điều 59 TT 38: Kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hoá xuất khẩu và Khoản 6 Điều 129: Thủ tục nộp, tiếp nhận và xử lý hồ sơ xét hoàn thuế, không thu thuế.

Khoản 2 Điều 59: Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra hồ sơ hải quan, hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế (đối với trường hợp kết hợp kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế), báo cáo quyết toán, chứng từ kế toán, sổ kế toán, chứng từ theo dõi nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị nhập kho, xuất kho và các chứng từ khác người khai hải quan phải lưu theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này;

b) Kiểm tra định mức thực tế sản phẩm xuất khẩu và các chứng từ liên quan đến việc xây dựng định mức;

c) Kiểm tra tính phù hợp của sản phẩm xuất khẩu với nguyên liệu, vật tư đã nhập khẩu;

d) Trường hợp qua kiểm tra các nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản này mà cơ quan hải quan phát hiện có dấu hiệu vi phạm nhưng chưa đủ cơ sở kết luận thì thực hiện:

d.1) Kiểm tra nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị trên dây chuyền sản xuất;

d.2) Kiểm tra số lượng hàng hóa còn tồn trong kho;

d.3) Kiểm tra số lượng thành phẩm chưa xuất khẩu.

3. Thẩm quyền quyết định kiểm tra

Cục trưởng Cục Hải quan ban hành quyết định kiểm tra. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý tổ chức thực hiện việc kiểm tra.

Khoản 6 Điều 129: Hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế, không thu thuế sau là hồ sơ của người nộp thuế không thuộc các trường hợp hoàn thuế, không thu thuế trước, kiểm tra sau quy định tại khoản 5 Điều này.

Việc kiểm tra thực hiện tại trụ sở người nộp thuế theo quy định tại Điều 130 Thông tư này.

Trường hợp qua kiểm tra xác định thuộc đối tượng hoàn thuế, không thu thuế, kê khai của người nộp thuế là chính xác thì cơ quan hải quan ban hành quyết định hoàn thuế, không thu thuế theo kê khai của người nộp thuế, chậm nhất trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế.

Khó khăn: Trừ các Doanh nghiệp ưu tiên thuộc đối tượng là hoàn thuế, không thu trước, kiểm tra sau, còn lại các doanh nghiệp thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế, không thu thuế sau. Như vậy, để ra quyết định hoàn thuế/không thu thuế, dựa vào quản lý rủi ro, cơ quan Hải Quan sẽ xuống trụ sở của DN để kiểm tra từng hồ sơ. Nếu sau khi kiểm tra xong, DN không đủ điều kiện hoàn thuế, không thu thuế thì DN sẽ không được giải quyết hoàn thuế/không thu thuế và kéo theo hệ lụy như: ***phạt vi phạm về thuế, không cho ân hạn thuế khi NK hàng SXK và đưa DN vào đối tượng không chấp hành tốt pháp luật mặc dù DN đã cố gắng làm tốt, không gian lận.*** Đây là một hậu quả nặng nề, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của DN. Trong khi DN đang thực hiện theo qui định của TT128, khi bước sang TT 38 là thực hiện kiểm tra ngay thì DN khó có thể điều chỉnh kịp, cần phải có thời gian để cho DN điều chỉnh và vận hành.

Hơn nữa, với quy định như trên sẽ gây khó khăn cho cả HQ và DN trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- ***Đối với cơ quan Hải quan:***

- Nhiều Chi cục HQ cũng gặp khó khăn vì trước khi ra quyết định hoàn-không thu thuế cho đối tượng kiểm tra trước, hoàn thuế, không thu thuế sau, thì hải quan phải đi kiểm tra thực tế tại DN. Trong khi lực lượng Hải quan mỏng, không thể đáp ứng được khi thời gian kiểm tra kéo dài cộng với việc kiểm tra nhiều DN sẽ làm mất nhiều thời gian của chính cơ quan Hải quan.
- Trong rất nhiều các qui định đều muốn hải quan ít tiếp xúc với DN thì điều này lại tạo cơ hội nhiều cho HQ tiếp xúc DN (Bằng chứng của sự tiến bộ đó là hệ thống VNACCS).

- ***Đối với Doanh nghiệp:***

- Làm mất quá nhiều thời gian của DN. TT38 bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/04/2015, trong khi hồ sơ số liệu liên quan nhiều trước thời điểm 31/03/2015. Vậy khi kiểm tra thì kiểm tra như thế nào & cơ sở để kiểm tra? Chỉ có thể kiểm tra số liệu của hồ sơ bắt đầu nhập- xuất từ ngày 01/04/2015.
- Hiện nay, DN đang phải tiếp tục làm việc với DOC (Mỹ) về chống phá giá tại DN, kiểm tra an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, khách hàng lại thêm yêu cầu kiểm tra của Hải quan về nhập xuất tồn, không thu, hoàn thuế hàng nhập SXK của chính sách mới TT38 (thay thế TT128). Trong khi Luật thuế XK, NK đang cố gắng để thay đổi theo hướng tích cực về việc miễn thuế NK cho NVL nhập khẩu loại hình SXK.

Kiến nghị: TCHQ xem xét, bãi bỏ quy định Hải Quan đến trụ sở Doanh nghiệp kiểm tra nhập xuất tồn NVL và hồ sơ hoàn thuế/không thu thuế.

5. Khó khăn trong việc thực hiện quy định kiểm tra hồ sơ thanh khoản tại DN:

Hiện nay, 1 số HQ địa phương khi tiến hành kiểm tra hồ sơ thanh khoản thì HQ kiểm tra luôn cả hồ sơ kế toán (*thuế GTGT, số chi tiết tài khoản 112, 131, 511 và 331*) và kiểm tại DN, trong khi theo quy định tại TT 38 thì chỉ kiểm tài khoản 152 (*nhập xuất tồn kho*) và tài khoản 155 (*nguyên vật liệu sản xuất*). Như vậy, số lượng hồ sơ Hải Quan kiểm tại DN là rất lớn và Hải quan sẽ thường xuyên đến DN để kiểm tra hồ sơ → Càng gây thêm khó khăn cho DN.

Kiến nghị: Thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

6. Kể từ khi TT 38 có hiệu lực, các HQ địa phương cũng đang rối với TT mới này, HQ mỗi nơi thực hiện theo 1 cách khác nhau (VD: HQ Vũng Tàu, HQ Đồng Nai thực hiện theo TT 38, trong khi một số Hải quan ở địa phương khác chưa áp dụng triệt để TT mới) và phần mềm của Thái Sơn cũng đang có một số thay đổi để phù hợp với qui định mới.

Kiến nghị: TCHQ chỉ đạo các HQ địa phương có sự thống nhất trong cách thực hiện TT 38. Đồng thời, TT 38 phải nêu rõ những chứng từ gì DN cần phải nộp cho HQ khi thanh khoản, không thu/hoàn thuế SXKK & gia công.

Trên đây là tổng hợp các ý kiến phản ánh từ DN về những khó khăn, vướng mắc trong qua trình thực hiện TT 38 của Bộ Tài chính, Hiệp hội VASEP xin báo cáo và kính đề nghị Quý Bộ xem xét và chỉ đạo kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho DN nhằm hỗ trợ DN giảm bớt khó khăn và tăng cường xuất khẩu.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa